

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2012/TT-BKHCN

*Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2012***THÔNG TƯ****Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án nâng cao năng lực của trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực của trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng, Trưởng ban Ban Khoa học và Công nghệ Địa phương;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn việc xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án nâng cao năng lực của trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ,

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc Đề án nâng cao năng lực của trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Đề án).

2. Đối tượng áp dụng

a) Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hoặc đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (sau đây gọi là trung tâm ứng dụng);

b) Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng hoặc đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, hoặc trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng dịch vụ đo lường và thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hoá (sau đây gọi là trung tâm kỹ thuật TĐC);

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Phương tiện đo thông dụng* là phương tiện đo thuộc Danh mục phương tiện đo do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

2. *Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành* là những sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn được quản lý bằng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

3. *Dịch vụ đo lường* quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 của Thông tư này bao gồm các hoạt động hiệu chuẩn, kiểm định.

Chương II

XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT CÁC DỰ ÁN THUỘC ĐỀ ÁN

Điều 3. Các loại dự án thuộc Đề án

1. Các dự án đầu tư mới trụ sở, nhà xưởng, trại thực nghiệm, phòng thí nghiệm và trang thiết bị kỹ thuật cho các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư này, gồm:

a) Dự án xây dựng mới trụ sở làm việc đối với trung tâm chưa có trụ sở làm việc;

b) Dự án xây dựng mới nhà xưởng, trại thực nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng đo lường;

c) Dự án đầu tư mới các trang thiết bị kỹ thuật cho công trình và các trang thiết bị chuyên dụng.

2. Các dự án đầu tư bổ sung, nâng cấp cải tạo phòng thí nghiệm, nhà xưởng, trại thực nghiệm, tăng cường trang thiết bị kỹ thuật, gồm:

a) Dự án nâng cấp, cải tạo trụ sở, nhà xưởng, trại thực nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng đo lường;

b) Dự án đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật công trình và trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng.

3. Các dự án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, kỹ thuật viên, gồm:

a) Dự án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực quản lý hoạt động;

b) Dự án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ, phát triển và nhân rộng công nghệ được chuyển giao.

Điều 4. Căn cứ xây dựng các dự án thuộc Đề án

1. Chức năng, nhiệm vụ của trung tâm ứng dụng và trung tâm kỹ thuật TĐC.

2. Thực trạng năng lực của trung tâm ứng dụng và trung tâm kỹ thuật TĐC.

3. Nhu cầu và nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của địa phương từ nay đến năm 2020.

4. Khả năng liên kết, phối hợp với các cơ sở ứng dụng khoa học và công nghệ, cơ sở đo lường, thử nghiệm, phân tích, đánh giá thuộc quyền quản lý của các sở, ban ngành khác của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Năng lực tài chính từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của địa phương; kinh phí huy động từ các chương trình, dự án có sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 5. Xây dựng và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc Đề án

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá thực trạng năng lực, nhu cầu đầu tư của trung tâm ứng dụng và trung tâm kỹ thuật TĐC; xác định nhu cầu công nghệ, trang thiết bị và nhu cầu đào tạo theo quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Thông tư này.

2. Căn cứ vào kết quả đánh giá thực trạng năng lực, nhu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; quyết định chủ đầu tư; giao nhiệm vụ cho chủ đầu tư xây dựng dự án đầu tư.

Điều 6. Xây dựng và phê duyệt dự án đầu tư thuộc Đề án

1. Căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chủ đầu tư xây dựng dự án đầu tư theo quy định tại các văn bản pháp luật về dự án đầu tư xây dựng công trình và dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị, dự án đào tạo.

2. Sở Khoa học và Công nghệ trình hồ sơ dự án đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi hồ sơ dự án đến Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến, hồ sơ gồm:

a) Công văn lấy ý kiến;

b) Bản sao quyết định phê duyệt chủ trương xây dựng dự án đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Báo cáo đầu tư;

d) Thuyết minh dự án đầu tư;

đ) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Trong trường hợp ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ có yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung của dự án thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu chủ đầu tư giải trình, tiếp thu.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định phê duyệt dự án theo thẩm quyền sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. Sau khi phê duyệt dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi danh mục, hồ sơ dự án đến Bộ Khoa học và Công nghệ chậm nhất là ngày 30 tháng 6 hằng năm để tổng hợp phục vụ việc bố trí vốn ngân sách nhà nước cho năm tiếp theo.

Điều 7. Nội dung cho ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về dự án thuộc Đề án

1. Nội dung cho ý kiến gồm:

a) Sự phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án;

b) Phạm vi thực hiện, đối tượng, thời gian, kết quả và tiến độ thực hiện;

c) Việc đáp ứng yêu cầu về tính đồng bộ, tính năng, trình độ công nghệ của thiết bị, máy móc và các yêu cầu khác;

d) Giải pháp thực hiện dự án;

đ) Tính liên kết, lồng ghép với các chương trình, dự án khác của địa phương để phát huy hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí;

e) Nguồn kinh phí của dự án;

f) Hiệu quả của dự án đầu tư.

2. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ có thể yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thêm thông tin, giải trình.

Điều 8. Kinh phí thực hiện các dự án thuộc Đề án

1. Kinh phí thực hiện các dự án thuộc Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ của địa phương gồm đầu tư phát triển và sự nghiệp khoa học và công nghệ do Trung ương cân đối qua ngân sách địa phương; từ các nguồn khác của ngân sách địa phương và kinh phí huy động hợp pháp khác.

2. Ngân sách đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ do Trung ương cân đối thông qua ngân sách địa phương chi cho các nội dung:

a) Đầu tư mới nhà xưởng, phòng thí nghiệm, trại thực nghiệm, phòng đo lường và thử nghiệm;

b) Nâng cấp nhà xưởng, phòng thí nghiệm, trại thực nghiệm, phòng đo lường và thử nghiệm;

c) Mua sắm hoặc tăng cường trang thiết bị và các phương tiện kỹ thuật;

3. Ngân sách địa phương chi cho các nội dung:

a) Xây dựng trụ sở làm việc;

b) Giải phóng mặt bằng;

c) Mua sắm trang thiết bị gắn với công trình xây dựng cơ bản;

d) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật viên của trung tâm ứng dụng và trung tâm kỹ thuật TĐC trong nước và ngoài nước.

4. Kinh phí huy động từ hoạt động dịch vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; đo lường, thử nghiệm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được sử dụng phục vụ nhiệm vụ của dự án thuộc Đề án theo quy định hiện hành.

5. Kinh phí thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến về dự án, kiểm tra, giám sát đối với các dự án; sơ kết, tổng kết Đề án được đảm bảo từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm được giao dự toán về Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Đến hết năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiện toàn tổ chức, bộ máy của trung tâm ứng dụng và trung tâm kỹ thuật TĐC như sau:

a) Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức, điều chỉnh tên gọi của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chức năng dịch vụ đo lường và thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thành lập mới trung tâm ứng dụng đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa có trung tâm này theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 18/6/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Thành lập mới trung tâm kỹ thuật ĐCĐ đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa có trung tâm này theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 28/5/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng dự án, bố trí đất đai, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho việc triển khai các dự án thuộc Đề án; rà soát, lồng ghép với các chương trình, dự án khác để tránh trùng lặp, lãng phí.

3. Phê duyệt và chỉ đạo việc thực hiện các dự án thuộc Đề án sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc tổ chức, thực hiện các dự án thuộc Đề án.

5. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện dự án thuộc Đề án, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Thực hiện các chức năng quản lý nhà nước đối với việc thực hiện Đề án.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bằng văn bản về các nội dung được quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Tổng hợp nhu cầu của các địa phương để xây dựng danh mục và lộ trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc Đề án.

3. Đề xuất, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính cân đối, bố trí, điều chỉnh ngân sách cho địa phương thực hiện dự án đầu tư căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả thực hiện các dự án thuộc Đề án.

4. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các dự án thuộc Đề án; sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều chỉnh, bổ sung quy định, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kiện toàn tổ chức, điều chỉnh tên gọi của các đơn vị sự nghiệp đang thực hiện chức năng ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, chức năng dịch vụ đo lường và thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Đề án, bảo đảm sự thống nhất quản lý nhà nước về hai trung tâm này.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản đầu tư và chủ đầu tư

Cơ quan chủ quản đầu tư và chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các dự án thuộc Đề án theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nghiêm Vũ Khải

Phụ lục I
HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NHU CẦU ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC
CỦA TRUNG TÂM ỨNG DỤNG

*(Kèm theo Thông tư số 22/2012/TT-BKHCN ngày 22 tháng 11 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá, xác định nhu cầu đầu tư nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

1. Đánh giá thực trạng năng lực của trung tâm ứng dụng

a) Trụ sở làm việc của trung tâm ứng dụng về mức độ đáp ứng yêu cầu hoạt động (nêu rõ: cấp công trình, năm xây dựng, tổng giá trị đầu tư, diện tích sử dụng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc và chức năng nhiệm vụ của trung tâm ứng dụng...);

b) Hệ thống nhà xưởng, trại thực nghiệm của trung tâm ứng dụng: phòng thí nghiệm, khu thực nghiệm, xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản sản phẩm, kho chứa nguyên liệu;

c) Trang thiết bị kỹ thuật cho công trình và các trang thiết bị chuyên dụng: máy móc, trang thiết bị phục vụ thực hiện các hoạt động ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; hệ thống thiết bị cho xưởng sản xuất; thiết bị phòng thí nghiệm; các máy móc thiết bị chuyên dụng khác;

d) Năng lực đội ngũ cán bộ, viên chức và tổ chức bộ máy của trung tâm ứng dụng;

đ) Kết quả hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học và chuyển giao công nghệ vào sản xuất; việc thực hiện các dự án đã đầu tư nâng cao năng lực của Trung tâm ứng dụng;

e) Các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường.

2. Xác định nhu cầu đầu tư

Căn cứ vào Chiến lược phát triển KH&CN quốc gia đến năm 2020; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược/quy hoạch/kế hoạch phát triển KH&CN của địa phương; lợi thế đặc thù của địa phương; kết quả đánh giá quy định tại Mục 1 nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ xác định nhu cầu đầu tư nâng cao năng lực của trung tâm ứng dụng:

a) Nhu cầu đầu tư xây dựng mới, nâng cấp trụ sở làm việc của trung tâm ứng dụng. Xác định nhu cầu đầu tư cần nêu rõ:

- Hình thức đầu tư (xây dựng mới hay bổ sung nâng cấp), tổng số kinh phí đầu tư;
- Quy mô xây dựng;
- Danh mục các hạng mục đầu tư xây dựng;
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng chuyên ngành theo quy định hiện hành.

b) Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp nhà xưởng, trại thực nghiệm của trung tâm ứng dụng: phòng thí nghiệm, khu thực nghiệm, xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản sản phẩm, kho chứa nguyên liệu, khu trình diễn và giới thiệu sản phẩm, khu quản lý. Xác định nhu cầu cần nêu rõ:

- Hình thức đầu tư, tổng số kinh phí đầu tư;
- Các hạng mục đầu tư xây dựng;
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng chuyên ngành theo quy định hiện hành;

c) Đầu tư mới, bổ sung các trang thiết bị kỹ thuật cho công trình và các trang thiết bị chuyên dụng, gồm: mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ thực hiện các hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ; hệ thống thiết bị cho xưởng sản xuất; thiết bị phòng thí nghiệm; các máy móc thiết bị khác. Xác định nhu cầu cần nêu rõ:

- Hình thức đầu tư, tổng số kinh phí đầu tư;
- Chung loại trang thiết bị kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành;

d) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý, kỹ thuật viên của trung tâm ứng dụng:

- Số lượng cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng cho từng giai đoạn (2012 - 2015, 2016 - 2020) và từng năm;

- Loại hình đào tạo, bồi dưỡng: ngắn hạn, dài hạn, tập trung, không tập trung;
- Lĩnh vực chuyên môn cần đào tạo, bồi dưỡng: chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao năng lực quản lý hoạt động; nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ, phát triển và nhân rộng công nghệ được chuyển giao;

- Tổng kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng của giai đoạn 2012 - 2015, 2016 - 2020 và từng năm./.

Phụ lục II**HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NHU CẦU ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC
CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TĐC**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2012/TT-BKHCN ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá, xác định nhu cầu đầu tư nâng cao năng lực đo lường và thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho Trung tâm kỹ thuật TĐC thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

1. Về cơ sở vật chất của trung tâm kỹ thuật TĐC

a) Trụ sở làm việc của trung tâm kỹ thuật TĐC về mức độ đáp ứng yêu cầu hoạt động (nêu rõ: cấp công trình, năm xây dựng, tổng giá trị đầu tư, diện tích sử dụng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc và chức năng nhiệm vụ của trung tâm kỹ thuật TĐC...);

b) Hệ thống nhà xưởng, phòng thử nghiệm, phòng đo lường của trung tâm Kỹ thuật TĐC;

2. Về đo lường

a) Xác định lĩnh vực đo có nhu cầu về đo lường trên địa bàn (nêu cụ thể tên lĩnh vực đo, tên phương tiện đo thuộc từng lĩnh vực đo, phạm vi đo và cấp chính xác của chuẩn đo lường, trang thiết bị để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm);

b) Xác định lĩnh vực đo đã được đầu tư và đáp ứng được nhu cầu trên địa bàn (tên lĩnh vực đo, tên phương tiện đo);

c) Xác định lĩnh vực đo đã được đầu tư nhưng chưa đủ để đáp ứng nhu cầu trên địa bàn (nêu cụ thể tên lĩnh vực đo, tên phương tiện đo thuộc từng lĩnh vực đo, phạm vi đo và cấp chính xác của chuẩn đo lường, trang thiết bị để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm);

d) Xác định lĩnh vực đo chưa được đầu tư (nêu cụ thể tên lĩnh vực đo, tên phương tiện đo thuộc từng lĩnh vực đo, phạm vi đo và cấp chính xác của chuẩn đo lường, trang thiết bị để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm);

đ) Xác định lĩnh vực đo có thể liên kết, phối hợp thực hiện tại tổ chức kiểm định khác (nêu cụ thể tên lĩnh vực đo, tên phương tiện đo thuộc từng lĩnh vực đo, phạm vi đo và cấp chính xác của chuẩn đo lường, trang thiết bị để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm).

3. Về thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa

a) Xác định cụ thể đối tượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương đến năm 2020; sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn phổ biến trên địa bàn;

b) Đánh giá thực trạng năng lực thử nghiệm hiện có của đơn vị đối với các sản phẩm, hàng hóa tại mục 1 của Phụ lục này; xác định rõ những sản phẩm hàng hóa có thể thử nghiệm, đánh giá bằng các phương tiện sẵn có của các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được đầu tư của ngành khác trên địa bàn;

c) Xác định nhu cầu đầu tư năng lực thử nghiệm cho đơn vị theo các nhóm sản phẩm, hàng hóa tương ứng (tên sản phẩm hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tên chỉ tiêu, tên phương pháp thử tương ứng, thiết bị thử nghiệm tương ứng...);

d) Xác định rõ hình thức đầu tư năng lực thử nghiệm tương ứng (đầu tư mới, đầu tư nâng cấp) và các chỉ tiêu, phương pháp thử có thể liên kết, tận dụng năng lực thử nghiệm sẵn có của các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được đầu tư khác trên địa bàn;

đ) Các yêu cầu đặc thù khác của địa phương.

4. Kết quả xác định nhu cầu đo lường và thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa nêu trên là cơ sở để chủ đầu tư xác định mục tiêu và nội dung đầu tư của dự án thuộc Đề án./.